TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 09 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023. Về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn**:** Ông Lê Văn N1; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Diệp Thị M; sinh năm; sinh năm 1982.

2/Chị Phan Thị Hồng N2; sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: số C lô D, Khóm C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

-Người đại diện theo ủy quyền của bà Diệp Thị M và chị Phan Thị Hồng N2: Ông Lê Phương T; sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

3/Ông Nguyễn Phú C; sinh năm 1988

Địa chỉ: Số S, đường D, Phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

4/Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh B. Địa chỉ: A P, Khóm A, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé N và người đại diện theo ủy quyền của bà Diệp Thị M là ông Lê Phương T thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị Bé N trả lại cho bà Diệp Thị M số tiền 212.000.000 đồng; bà Diệp Thị M trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé N thửa đất số 48, tờ bản đồ 30, diện tích 103,7m^2 mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn,

thời hạn sử dụng lâu dài, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp R, xã N, tỉnh Vĩnh Long) do bà Diệp Thi M1 đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 414671.

Tạm thời giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên do bà Diệp Thị M cất giữ khi nào bà Nguyễn Thị Bé N thi hành đủ số tiền cho bà Diệp Thị M thì bà Diệp Thị M có trách nhiệm trả lại thửa đất trên cho bà Bé N và bà Bé N được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất nêu trên và tự chịu phí theo quy định.

Bà Diệp Thị M đồng ý trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho ông Nguyễn Phú C.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với số tiền 212.000.000 đồng án phí là 2,5% bà Nguyễn Thị Bé N và bà Diệp Thị M mỗi người nộp phân nửa (tức là 212.000.000 đồng x 2,5% = 5.300.000 đồng : 2 = 2.650.000 đồng), như vậy bà Nguyễn Thị Bé N nộp 2.650.000 đồng, bà Nguyễn Thị M2 nôp 2.650.000 đồng. Đối với số tiền 12.000.000 đồng thì tiền án phí bà M2 phải nộp 2.5% (tức là 12.000.000 đồng x 2,5% = 300.000 đồng) như vậy bà M2 nộp 300.000 đồng. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Bé N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0015869 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A-Vĩnh Long), thì bà Bé N phải nộp thêm 2.350,000 đồng; Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Diệp Thị M đã nộp 14.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0014297 ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A-Vĩnh Long), thì bà M được nhận lại số tiền 11.050.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho ông Nguyễn Phú C theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0019268 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A-Vĩnh Long).

Về chi phí xem xét thẩm định và định giá: 2.232.000 đồng, buộc bà Nguyễn Thị Bé N phải chịu. Cấn trừ số tiền 5.000.000 đồng bà Bé N đã tạm ứng trước cho Tòa án, như vây bà Bé N được nhận lại tại Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long số tiền 2.768.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long;
- Phòng CCTHADS khu vực A-Vĩnh Long;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh